

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 10 HKII

Câu 1: Đến đầu thế kỷ XVIII, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Đàng Ngoài như thế nào?

- A. Đang trên đà phát triển mạnh mẽ. B. Tương đối ổn định và phát triển.
C. Bí khủng hoảng và bế tắc. D. Có những bước tiến vượt bậc so với các thế kỷ trước.

Câu 2: Thế kỷ XVI- XVIII, ngoài những thương nhân truyền thống đã có thêm thương nhân quốc gia phương Tây nào sau đây đến buôn bán ở nước ta?

- A. Bồ Đào Nha. B. Ý C. Ấn Độ D. Mỹ

Câu 3. Địa danh nào sau đây không phải là trung tâm buôn bán nổi tiếng của nước ta trong các thế kỷ XVI- XVIII?

- A. Thăng Long. B. Phố Hiến. C. Hội An. D. Bắc Ninh.

Câu 4: Ở Đàng Trong, bên cạnh những quan xưởng gần giống như Đàng Ngoài, chúa Nguyễn đặc biệt quan tâm đến các xưởng nào?

- A. Đúc tiền B. Đúc súng C. Đóng thuyền D. Đúc Xẻ gỗ

Câu 5: Làng chuyên làm đồ gốm ở Thổ Hà thuộc tỉnh, thành nào?

- A. Bắc Ninh B. Bắc Giang C. Hà Nội D. Hải Phòng

Câu 6: Làng nghề Vạn Phúc, La Khê (Hà Tây), Bưởi, Trích Sài (Hà Nội), Sơn Điền, Dương Xuân, Vạn Xuân (Thừa Thiên Huế) chuyên sản xuất những mặt hàng thủ công nào?

- A. Dệt vải, lụa B. Làm đồ gốm C. Làm nghề rèn D. Làm nghề mộc

Câu 7: Nghề trồng mía, làm đường phát triển mạnh ở vùng nào của Đàng Trong?

- A. Quảng Nam B. Quảng Ngãi C. Bình Định D. Câu A và B đúng

Câu 8: Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây sao cho đúng: "Mối quan hệ buôn bán truyền thống với các nước phương Đông, đặc biệt với không những vẫn được duy trì mà còn có xu hướng phát triển hơn trước".

- A. Trung Quốc và Ấn Độ B. Nhật Bản và Ấn Độ
C. Nhật Bản, Ấn Độ D. Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ

Câu 9: Thế kỷ XVII - XVIII, trên đất nước ta xuất hiện một lực lượng khá đông các kiều dân nào định cư lâu dài và hoạt động buôn bán là chủ yếu?

- A. Trung Quốc, Nhật Bản B. Trung Quốc, Ấn Độ
C. Nhật Bản, Ấn Độ D. Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ

Câu 10: Thế kỷ XVII - XVIII, ở Đàng Ngoài có hai đô thị tiêu biểu nhất, đó là đô thị nào?

- A. Kinh Kì, Phố Hiến B. Thăng Long, Phố Hiến
C. Thanh Hà, Phố Hiến D. Thăng Long, Hội An

Câu 11: Đâu là nơi chính quyền Lê - Trịnh đặt dinh Hiến ti trấn Sơn Nam, nơi bốc dỡ và trung chuyển hàng hoá từ các tàu thuyền buôn ngoại quốc?

- A. Thăng Long B. Hội An C. Kinh Kì D. Phố Hiến

Câu 12: Tháng 7 – 1776, diễn ra sự kiện lịch sử trọng đại nào ở 13 thuộc địa?

- A. Đại hội lực địa lần thứ nhất được tổ chức.
B. Các đại biểu của 13 thuộc địa thông qua Tuyên ngôn độc lập.
C. Đại hội lực địa lần thứ hai được tổ chức.
D. Nghĩa quân giành thắng lợi lớn tại Xa-ra-tô-ga.

Câu 13: Cuối thế kỉ XVIII, tình hình kinh tế nước Pháp có đặc điểm gì nổi bật?

- A. Nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.
B. Nông nghiệp lạc hậu, công thương nghiệp đã phát triển.
C. Máy móc được sử dụng trong sản xuất ngày càng nhiều.
D. Các công ti thương mại Pháp có quan hệ buôn bán với nhiều nước.

Câu 14: Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa

- A. 13 thuộc địa bị cấm không được buôn bán với nước ngoài.
B. 13 thuộc địa bị cấm phát triển sản xuất.
C. 13 thuộc địa bị cấm không được khai hoang những vùng đất ở miền Tây.
D. Mâu thuẫn giữa nhân dân 13 thuộc địa với chính phủ Anh ngày càng sâu sắc.

Câu 15. Ba đẳng cấp trong xã hội Pháp trước cách mạng gồm

- A. Quý tộc, tăng lữ và đẳng cấp thứ ba. B. Quý tộc, tư sản và nông dân.
C. Quý tộc, tăng lữ và nông dân. D. Quý tộc, tư sản và công nhân.

Câu 16: Đầu thế kỷ XVIII, tình hình nông nghiệp ở Đàng Trong và Đàng Ngoài như thế nào?

- A. Đảng Trong ổn định và phát triển, Đảng Ngoài điều đứng
- B. Cả hai Đảng vẫn có dấu hiệu ổn định và phát triển.
- C. Cả hai Đảng lâm vào tình trạng bất ổn định
- D. Đảng Ngoài ổn định, Đảng Trong điều đứng

Câu 17: Những năm 30 của Thế kỷ XVIII, tình hình chế độ phong kiến ở nước ta như thế nào?

- A. Bắt đầu ổn định và phát triển
- B. Bắt đầu phát triển mạnh mẽ
- C. Bắt đầu khủng hoảng từ nông nghiệp và nông thôn
- D. Đảng Ngoài khủng hoảng, Đảng trong phát triển

Câu 18: Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho chính sách ruộng đất công làng xã thời Lê sơ bị phá sản?

- A. Do đất nước bị chia cắt thành Đảng trong và Đảng ngoài
- B. Do sự khai hoang diễn ra nhanh chóng
- C. Do sự phát triển nhanh chóng của ruộng đất tư hữu
- D. Do Nhà nước khuyến khích biến ruộng đất công thành ruộng đất tư

Câu 19: Đến đầu thế kỷ XVIII, tình hình sản xuất nông nghiệp ở Đảng ngoài như thế nào?

- A. Đang trên đà phát triển mạnh mẽ
- B. Vẫn có những dấu hiệu tương đối ổn định và phát triển
- C. Đã bị khủng hoảng và bế tắc
- D. Đang có những bước tiến vượt bậc so với các thời kỳ trước, nhờ có những cải cách tiến bộ.

Câu 20: Chính sách ruộng đất của họ Trịnh ở Đảng ngoài nhằm phục vụ cho các giai cấp và tầng lớp nào trong xã hội?

- A. Nông dân, binh sĩ, địa chủ phong kiến
- B. Nhà nước phong kiến, địa chủ, tầng lớp quan liêu, binh sĩ
- C. Nhà nước phong kiến địa chủ, nông dân
- D. Địa chủ, nông dân, binh sĩ

Câu 21: Từ những năm 30 của thế kỷ XVIII, tình hình xã hội ở Đảng Ngoài như thế nào?

- A. ổn định và phát triển
- B. Tương đối ổn định và phát triển
- C. Có dấu hiệu suy thoái
- D. Suy yếu và khủng hoảng

Câu 22: Đầu thế kỷ XVII, bắt đầu có những cư dân Việt vượt biển vào đây để khai khẩn đất hoang, lập ra những làng Việt đầu tiên trên đất Mô Xoài (Bà Rịa)?

- A. Đồng Nai
- B. Nam Bộ
- C. Bến Tre
- D. Vũng Tàu

Câu 23: ở Đảng Trong, vùng đất nào cơ cấu tổ chức làng xóm có nhiều nét giống với Đảng Ngoài?

- A. Đồng Nai
- B. Hà Tiên
- C. Thuận Quang
- D. Cà Mau

Câu 24: Thế kỷ XVII - XVIII, ở đồng bằng sông Cửu Long đã nảy sinh hiện tượng gì về ruộng đất?

- A. Tích tụ ruộng đất
- B. Ruộng đất bị bỏ hoang nhiều
- C. Ruộng đất vắng chủ nhiều
- D. Không phải các hiện tượng trên

Câu 25: Chính quyền Lê - Trịnh và chính quyền chúa Nguyễn đều chú trọng đến các quan xưởng để làm gì?

- A. Phục vụ cho nhu cầu của nhân dân
- B. Phục vụ cho nhu cầu của thợ thủ công
- C. Phục vụ cho nhu cầu của quan lại
- D. Phục vụ cho nhu cầu của Nhà nước

Câu 26: Những mặt hàng nào chủ yếu được mua bán ở chợ làng?

- A. Sản phẩm nông nghiệp
- B. Sản phẩm thủ công nghiệp
- C. Sản phẩm lấy từ Trung Quốc
- D. Hàng nông phẩm và hàng thủ công do người sản xuất trực tiếp bán và mua là chủ yếu.

Câu 27: Vị vua đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô ở Hoa Lư là

- A. Lê Hoàn.
- B. Lý Công Uẩn.
- C. Đinh Tiên Hoàng.
- D. Ngô Quyền.

Câu 28: Cách mạng công nghiệp đã đưa đến sự hình thành các giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là

- A. Tư sản và vô sản.
- B. Tư sản và tiểu tư sản.

C. Tư sản và quý tộc mới. D. Tư sản công nghiệp và thương nghiệp.

Câu 29: Máy kéo sợi Gien-ni do ai sáng chế?

A. Giêm Ha-gri-vơ. B. Ác-crai-tơ. C. Giêm Oát. D. Ét-mon Các-rai.

Câu 30: Nước ta rơi vào ách thống trị của phong kiến phương Bắc từ năm

A. 179 TCN. B. 179. C. 111 TCN. D. 208 TCN.

Câu 9: Ý nào không phản ánh đúng tình trạng của nền nông nghiệp Pháp trước cách mạng

A. Nông dân phải nộp địa tô rất nặng nề và làm mọi nghĩa vụ phong kiến.

B. Nạn đói xảy ra thường xuyên.

C. Công cụ, kỹ thuật canh tác còn thô sơ, năng suất thu hoạch rất thấp.

D. Chỉ còn số lượng nhỏ nông dân làm nông nghiệp.

Câu 31: Nhà Nguyễn thực hiện chính sách “cấm đạo” đối với

A. Phật giáo. B. Kitô giáo. C. Hồi giáo. D. Đạo giáo.

Câu 32: Ý nào phản ánh hệ quả xã hội của cách mạng công nghiệp?

A. Làm thay đổi bộ mặt của các nước tư bản.

B. Nâng cao năng suất lao động, xã hội hóa quá trình lãnh đạo của chủ nghĩa tư bản.

C. Thúc đẩy sự chuyên môn hóa mạnh mẽ của các ngành kinh tế khác.

D. Làm xuất hiện hai giai cấp cơ bản của xã hội tư bản là tư sản và vô sản.

Câu 33: Trong xã hội nước Anh trước cách mạng, mâu thuẫn cơ bản nào mới xuất hiện

A. Giữa tư sản và quý tộc mới với chế độ quân chủ.

B. Giữa nông dân với quý tộc, địa chủ.

C. Giữa vô sản với tư sản, quý tộc mới.

D. Giữa quý tộc mới với tư sản.

Câu 34: Người lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi, lập nên triều đại Lê sơ là

A. Lê Hoàn. B. Lê Lợi. C. Lê Lai. D. Nguyễn Trãi.

Câu 35: Từ thế kỷ XVII, vùng đất nào ở Đàng Trong trở thành vùng đất sản xuất nông nghiệp phát triển?

A. Đông Nai. B. Gia Định. C. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Biên Hòa.

Câu 36: Những mặt hàng nào chủ yếu được mua bán ở chợ làng?

A. Sản phẩm nông nghiệp.

B. Sản phẩm thủ công nghiệp.

C. Sản phẩm lấy từ nước ngoài.

D. Hàng nông phẩm và hàng thủ công.

Câu 37: Đô thị tiêu biểu nhất ở Đàng Trong là:

A. Thanh Hà.

B. Hội An.

C. Nước Mặn.

D. Gia Định.

Câu 38. Đầu thế kỷ XVIII, xã hội phong kiến Đàng Ngoài và Đàng Trong như thế nào?

A. Bước vào giai đoạn suy yếu và khủng hoảng

B. Đàng Ngoài khủng hoảng, Đàng Trong vẫn còn ổn định và phát triển

C. Đàng Trong khủng hoảng, Đàng Ngoài vẫn còn ổn định và phát triển

D. Vẫn còn ổn định và phát triển

Câu 39. Vua Xiêm tổ chức các đạo quân thủy - bộ bao gồm 5 vạn quân đánh chiếm vùng nào của nước ta?

A. Gia Định

B. Quy Nhơn

C. Đồng Nai

D. Rạch Gầm - Xoài Mút

Câu 40. Ý nào không phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?

A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.

B. Đánh bại quân xâm lược Xiêm, Thanh.

C. Lật đổ sự thống trị của nhà Mạc.

D. Có nhiều chính sách tiến bộ dưới thời vua Quang Trung.

Câu 41. Tại sao Nguyễn Huệ chọn Rạch Gầm - Xoài Mút làm trận địa quyết chiến với địch?

A. Đây là vị trí chiến lược quan trọng của địch.

B. Địa hình thuận lợi cho việc đặt phục binh

C. Đó là một con sông lớn

D. Hai bên bờ sông có cây cối rậm rạp

Câu 42. Chiến thắng có ý nghĩa to lớn của nghĩa quân Tây Sơn vào năm 1785 là gì?

A. Hạ thành Quy Nhơn

- B. Đánh tan 29 vạn quân Thanh xâm lược
 C. Đánh bại 5 vạn quân Xiêm xâm lược ở Rạch Gầm - Xoài Mút
 D. Đánh sụp tập đoàn phong kiến họ Nguyễn ở Đàng Trong
- Câu 43. Những trận đánh quyết định của quân Tây Sơn quét sạch 29 vạn quân Thanh xâm lược vào mùa xuân Kỷ Dậu (1789) diễn ra theo thứ tự như thế nào?
 A. Đống Đa - Hà Nội - Ngọc Hồi B. Hà Hồi - Ngọc Hồi - Đống Đa
 C. Đống Đa - Ngọc Hồi - Hà Hồi D. Ngọc Hồi - Hà Hồi - Đống Đa
- Câu 44. Tướng nào của giặc phải khiếp sợ, thất cổ tự tử sau khi thất bại ở Ngọc Hồi và Đống Đa?
 A. Sâm Nghi Đống B. Hứa Thế Thanh
 C. Tổng Sĩ Nghi D. Cần Long
- Câu 45. Ý nào phản ánh đúng về đóng góp của phong trào Tây Sơn đối với lịch sử dân tộc?
 A. Bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước.
 B. Thống nhất hoàn toàn đất nước.
 C. Hỗ trợ vua Lê nắm quyền trở lại trên cả nước.
 D. Đánh bại ba lần xâm lược của quân Mông – Nguyên, Xiêm và Thanh.
- Câu 46. Ý nào không phải là nguyên nhân dẫn đến sự bùng nổ của phát triển nông dân Tây Sơn?
 A. Chế độ phong kiến Đàng Ngoài cũng như Đàng Trong khủng hoảng sâu sắc
 B. Đời sống nhân dân vô cùng cực khổ
 C. Phong trào nông dân bị đàn áp
 D. Đất nước được thống nhất nhưng chính quyền mới lại suy thoái
- Câu 47. Khi Nguyễn Huệ đem quân tấn công ra Bắc, ông đã nêu khẩu hiệu gì?
 A. “Phù Lê diệt Mạc”. B. “Phù Lê diệt Trịnh”.
 C. “Phù Lê diệt Nguyễn”. D. “Phù Lê, diệt Trịnh, Nguyễn”.
- Câu 48. Từ năm 1771 đến năm 1783, thành tựu mà nghĩa quân Tây Sơn đạt được là
 A. Đánh đổ chúa Nguyễn, làm chủ phần đất từ Quảng Nam trở vào
 B. Đánh đổ chúa Nguyễn, làm chủ toàn bộ Đàng Trong
 C. Đánh đổ chúa Nguyễn, chiến thắng quân Xiêm xâm lược
 D. Đánh đổ chúa Nguyễn ở Đàng Trong, bước đầu làm suy yếu lực lượng của chúa Trịnh ở Đàng Ngoài
- Câu 49. Nguyên cơ để quân Xiêm kéo sang xâm lược nước ta vào năm 1785 là
 A. Quân Nguyễn nhiều lần quấy nhiễu vùng biên giới của Chân Lạp – thuộc quốc của Xiêm
 B. Chân Lạp cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sức ép của quân chúa Nguyễn
 C. Nguyễn Ánh cầu cứu quân Xiêm giúp đỡ trước sự tấn công của quân Tây Sơn
 D. Quân Tây Sơn không cử sứ thần sang giao hảo với Xiêm
- Câu 50. Sử cũ viết: “Người Xiêm sau trận thua năm Giáp Thìn (đầu năm 1785), ngoài miệng tuy nói khoác nhưng trong bụng thì sợ quân Tây Sơn như sợ cọp”, chứng tỏ điều gì?
 A. Những tên lính Xiêm chạy thoát khi nhắc đến quân Tây Sơn thì vô cùng sợ hãi
 B. Cách đánh giặc tài tình của quân Tây Sơn
 C. Khẳng định uy tín và sức mạnh của phong trào Tây Sơn
 D. Quân Xiêm không dám sang xâm lược nước ta
- Câu 51. Sau khi làm chủ hầu hết các vùng Đàng Trong, nhiệm vụ đặt ra cho phong trào Tây Sơn là:
 A. Tiến quân ra Bắc hội quân với vua Lê để đánh đổ chúa Trịnh
 B. Tiến quân ra Bắc tiêu diệt quân Thanh
 C. Tiến quân ra Bắc đánh đổ chính quyền Lê – Trịnh, thực hiện sứ mệnh thống nhất đất nước
 D. Tiêu diệt chúa Trịnh lập nên triều đại mới
- Câu 52. Trong những năm 1786 – 1788, với việc đánh đổ hai tập đoàn phong kiến Trịnh – Lê, đóng góp của phong trào Tây Sơn là gì?
 A. Hoàn thành việc thống nhất đất nước
 B. Xóa bỏ sự chia cắt Đàng Trong – Đàng Ngoài, bước đầu hoàn thành sự nghiệp thống nhất đất nước
 C. Thiết lập vương triều Tây Sơn
 D. Mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử dân tộc

Câu 53. Trận đánh quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Thanh diễn ra ở đâu?

- A. Sông Như Nguyệt
- B. Chi Lăng – Xương Giang
- C. Ngọc Hồi – Đống Đa
- D. Sông Bạch Đằng

Câu 54. Ý nào không phản ánh đúng biện pháp của vương triều Tây Sơn để ổn định và phát triển đất nước sau khi kết thúc cuộc kháng chiến chống Thanh?

- A. Xây dựng chính quyền mới theo chế độ quân chủ chuyên chế, thành lập các trấn để kiểm soát đất nước
- B. Ban Chiếu khuyến nông, để kêu gọi nhân dân khôi phục sản xuất
- C. Tổ chức giáo dục thi cử để tuyển chọn nhân tài; tổ chức quân đội quy củ, chặt chẽ
- D. Cắt đứt quan hệ ngoại giao với nhà Thanh

Câu 55. Năm 1771, anh em nhà Tây Sơn dựng cờ khởi nghĩa ở đâu? Ai là người lãnh đạo phong trào Tây Sơn?

- A. Tây Sơn hạ đạo. Lãnh đạo là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.
- B. Tây Sơn trung đạo. Lãnh đạo là Nguyễn Lữ, Nguyễn Ánh, Nguyễn Huệ
- C. Tây Sơn thượng đạo. Lãnh đạo là Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ.
- D. Tây Sơn hạ đạo. Lãnh đạo là Nguyễn Lữ, Nguyễn Huệ, Nguyễn Ánh.

Câu 56. Từ năm 1776 đến năm 1783, quân Tây Sơn đã giành những chiến thắng vang dội nào?

- A. Giải phóng hầu hết Đàng Trong, tiêu diệt thế lực cát cứ của chúa Nguyễn.
- B. Liên tục mở các cuộc tấn công vào Đàng Trong, đánh chiếm Phú Yên.
- C. Liên tục mở các cuộc tấn công ở cả Đàng Trong và Đàng Ngoài.
- D. Làm chủ vùng đất Quy Nhơn (Bình Định), đánh bại quân Xiêm xâm lược.

Câu 57. Chiến thắng nào của nghĩa quân Tây Sơn đánh dấu sự thất bại hoàn toàn của quân Xiêm năm 1785?

- A. Chiến thắng Bạch Đằng lần thứ ba.
- B. Chiến thắng Chi Lăng.
- C. Chiến thắng Xương Giang
- D. Chiến thắng Rạch Gầm – Xoài Mút.

Câu 58: Từ thế kỉ XVII, tình hình kinh tế Anh có điểm gì nổi bật?

- A. Công nghiệp tương đối phát triển, nông nghiệp lạc hậu.
- B. Bắt đầu cuộc cách mạng công nghiệp.
- C. Nền kinh tế phát triển nhất châu Âu.
- D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xâm nhập vào nông nghiệp.

Câu 59: Các triều đại phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa về văn hóa đối với nhân dân ta nhằm mục đích

- A. Bảo tồn và phát triển tinh hoa văn hóa phương Đông.
- B. Khai hóa văn minh cho nhân dân ta.
- C. Phát triển văn hóa Hán trên đất nước ta.
- D. Nô dịch, đồng hóa nhân dân ta về văn hóa.

Câu 60: Vai trò của trào lưu Triết học Ánh sáng là gì?

- A. Đề cao chế độ phong kiến, lên án chế độ tư bản chủ nghĩa.
- B. Tấn công vào hệ tư tưởng của chế độ phong kiến, dọn đường cho cách mạng bùng nổ.
- C. Lên án chế độ tư bản chủ nghĩa, đưa ra lí thuyết về xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- D. Lên án chế độ phong kiến, cũng như những mặt trái của chủ nghĩa tư bản.

Câu 61: Cách mạng công nghiệp thế kỉ XVIII – XIX là

- A. Quá trình hình thành nền tảng kinh tế chính của xã hội tư bản : công nghiệp và thương nghiệp.
- B. Quá trình hình thành của hai giai cấp tư sản và công nhân.
- C. Quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa các nước tư bản châu Âu.
- D. Quá trình chuyển biến từ nền sản xuất nhỏ thủ công sang sản xuất lớn bằng máy móc.

Câu 62: Việc tổ chức bộ máy cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc nhằm mục đích cuối cùng là gì?

- A. Thành lập quốc gia mới thần phục phong kiến Trung Quốc.
- B. Phát triển kinh tế, ổn định đời sống nhân dân Âu Lạc.
- C. Thành lập quốc gia riêng của người Hán.

D. Sáp nhập nước ta vào lãnh thổ của chúng.

Câu 63: Ý nào không phản ánh đúng đặc điểm của các đẳng cấp Quý tộc và Tăng lữ?

A. Được hưởng được mọi đặc quyền, đặc lợi không phải nộp thuế.

B. Chiếm đa số trong dân cư.

C. Giữ chức vụ cao trong chính quyền, quân đội và Giáo hội.

D. Muốn duy trì quyền lực cũng như củng cố chế độ phong kiến.

Câu 64: Thục dân Anh thiết lập 13 thuộc địa ở Bắc Mỹ thuộc khu vực nào?

A. Ven bờ Đại Tây Dương.

B. Ven bờ Thái Bình Dương.

C. Khu vực Ngũ Hồ.

D. Ven bờ Bắc Băng Dương

Câu 65. Truyền thuyết nào lí giải nguồn gốc dân tộc Việt?

A. Tiên Dung – Chử Đồng Tử

B. My Châu – Trọng Thủy

C. Lạc Long Quân – Âu cơ

D. Thánh Gióng

Câu 66. Vị trí của thời kì Văn Lang - Âu Lạc trong lịch sử dân tộc là

A. định hình bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam

B. mở đầu thời kì dựng nước, định hình bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam

C. mở đầu thời kì dựng nước, phát triển bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam

D. giữ vững bản sắc, truyền thống của dân tộc Việt Nam

Câu 67. Đánh bại quân xâm lược Tần, nhà nước Âu Lạc đã đánh dấu

A. bước phát triển mới của lòng yêu nước

B. lòng yêu nước của dân tộc ta hình thành

C. tinh thần đoàn kết của 54 dân tộc được hình thành

D. nhân dân ta bước vào thời kì độc lập lâu dài

Câu 68. Trong tâm thức của dân tộc Việt, vấn đề dân tộc thống nhất thể hiện đầu tiên và cụ thể nhất qua sự kiện nào?

A. Thống nhất 12 quân của Đinh Bộ Lĩnh

B. Chiến tranh Nam – Bắc triều thời Lê – Mạc

C. Sự phân chia đất nước giữa hai họ Trịnh – Nguyễn

D. Sự thống nhất hai bộ tộc Lạc Việt và Âu Việt thành lập nước Âu Lạc

Câu 69. Hai chữ “đồng bào” nói lên truyền thống nào của dân tộc ta?

A. Lao động sáng tạo

B. Thương yêu, đùm bọc lẫn nhau

C. Yêu nước và dũng cảm

D. Kiên cường, bất khuất

Câu 70. Ý không phản ánh đúng yếu tố hình thành truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam là

A. sự nảy sinh và phát triển tình cảm yêu thương, gắn bó của cư dân Văn Lang - Âu Lạc

B. các mối quan hệ kinh tế – chính trị của quốc gia cổ trên đất nước ta

C. cuộc đấu tranh chống ngoại xâm để giữ nước Âu Lạc, nhất là các cuộc đấu tranh giành độc lập thời Bắc thuộc

D. cuộc chiến đấu chống quân Mông – Nguyên xâm lược

Câu 71. Nguyên nhân quan trọng nhất quyết định thắng lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược trong lịch sử dân tộc là

A. sự lãnh đạo tài giỏi của người chỉ huy

B. tinh thần chiến đấu dũng cảm của dân tộc

C. truyền thống yêu nước, đoàn kết của nhân dân

D. địa hình, khí hậu nước ta bất lợi cho địch

Câu 72. Truyền thống yêu nước của dân tộc ta thời phong kiến được thể hiện rõ nét nhất trong việc

A. xây dựng nền kinh tế tự chủ

B. giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc

C. kháng chiến chống ngoại xâm

D. xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các nước láng giềng

Câu 73. Nét nổi bật nhất của truyền thống yêu nước Việt Nam thời phong kiến là

- A. xây dựng, phát triển một nền kinh tế tự chủ
- B. phát triển nền văn minh Đại Việt
- C. chống giặc ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập dân tộc
- D. giữ gìn những giá trị truyền thống của dân tộc: đoàn kết, thương dân,....

Câu 74. Ý nào không phản ánh đúng bài học về thượng sách giữ nước của Trần Hưng Đạo?

- A. “Vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục”
- B. Đoàn kết toàn dân, cả nước góp sức, vạn người như một
- C. “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc”
- D. Xây dựng nền kinh tế tự chủ

Câu 75. Truyền thống yêu nước Việt Nam được hình thành từ

- A. sự hình thành quốc gia Văn Lang – Âu Lạc là cơ sở nảy sinh tình cảm yêu nước của người Lạc Việt
- B. “cuộc cách mạng đá mới” đã làm cho đời sống vật chất được ổn định, đời sống tinh thần được nâng cao, đồng thời cũng hình thành lòng yêu nước
- C. cuộc kháng chiến chống quân Tần thắng lợi, đã thực sự hình thành và phát triển truyền thống yêu nước.
- D. lòng yêu nước của nhân dân ta được hình thành từ khi xuất hiện các nền văn hoá thời nguyên thủy trên đất nước ta.

Câu 76: Tại sao thực dân Anh ra sức kìm hãm sự phát triển kinh tế ở 13 thuộc địa Bắc Mĩ?

- A. Nền kinh tế 13 thuộc địa đang thoát dần khỏi sự kiểm soát của nước Anh.
- B. Nền kinh tế 13 thuộc địa phát triển một cách tự phát.
- C. Tạo ra phát triển cân đối giữa hai miền Nam và Bắc của 13 thuộc địa.
- D. Nền kinh tế 13 thuộc địa trở thành đối thủ cạnh tranh với chính quốc.

Câu 77: Đặc điểm kinh tế của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mĩ nửa đầu thế kỉ XVIII là

- A. Miền Nam phát triển kinh tế đồn điền, miền Bắc phát triển kinh tế công thương nghiệp.
- B. Cả hai miền Bắc – Nam đều có các đồn điền, trang trại lớn.
- C. Miền Nam phát triển kinh tế công nghiệp.
- D. Miền Bắc phát triển kinh tế thương nghiệp.

Câu 78: Tên gọi của hai hội nghị lịch sử mà nhà Trần đã triệu tập để họp bàn kế sách đánh giặc giữ nước là

- A. Bình Than và Diên Hồng.
- B. Diên Hồng và Bạch Đằng.
- C. Bình Than và Bạch Đằng.
- D. Diên Hồng và Lam Sơn.

Câu 79: Người tối cổ sinh sống thành

- A. Từng nhóm nhỏ, do một người cao tuổi đứng đầu.
- B. Từng gia đình, mỗi gia đình khoảng 3 - 4 thế hệ.
- C. Các thị tộc, do người cao tuổi đứng đầu.
- D. Từng bầy lấy săn bắt và hái lượm làm nguồn sống chính.

Câu 80: Phương thức kiếm sống của người tối cổ là

- A. Săn bắt, hái lượm.
- B. Săn bắt, đánh cá.
- C. Trồng trọt và chăn nuôi.
- D. Săn bắn, hái lượm, đánh cá.

Câu 81: Nguyên liệu chủ yếu mà người tối cổ sử dụng để chế tác công cụ lao động là

- A. Xương thú.
- B. Gỗ.
- C. Đá.
- D. Đồng.

Câu 82: Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ ngành nào?

- A. Chế tạo máy móc.
- B. Luyện kim.
- C. Công nghiệp dệt.
- D. Nông nghiệp.

Câu 83: Nghề thủ công nổi tiếng của cư dân Đông Sơn là

- A. Làm đồ gốm.
- B. Đục đá, khảm trai.
- C. Chế tác đồ thủy tinh, dệt vải.
- D. Đúc đồng.

Câu 84: Giai cấp có tiềm lực kinh tế nhưng không có quyền lực chính trị trong Đảng cấp thứ ba là

- A. Tư sản và tiểu tư sản.
- B. Thị dân.
- C. Tư sản.
- D. Nông dân.

Câu 85: Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Pháp trước cách mạng là

- A. Mâu thuẫn giữa tư sản với quý tộc phong kiến.
 B. Mâu thuẫn giữa Đảng cấp thứ ba với Tăng lữ và Quý tộc.
 C. Mâu thuẫn giữa các lực lượng tiến bộ trong xã hội với chế độ phong kiến.
 D. Mâu thuẫn giữa nông dân với quý tộc, tăng lữ.
- Câu 86. Vào thời gian đầu của văn hóa Đông Sơn, công cụ lao động nào phổ biến nhất?
 A. Đồ đá. B. Đồng đỏ. C. Đồ sắt. D. Đồng thau.
- Câu 87. Thời văn hóa Đông Sơn, cư dân đã có sự phân công lao động giữa:
 A. trồng trọt và chăn nuôi. B. công nghiệp và nông nghiệp.
 C. công nghiệp và thương nghiệp. D. nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- Câu 88. Thành tựu văn hóa nào của quốc gia cổ Champa còn tồn tại đến ngày nay và được công nhận là di sản văn hóa thế giới?
 A. Chữ viết. B. Các tháp Chăm. C. Đền tháp ở Chà Bàn. D. Khu di tích thánh địa Mỹ Sơn.
- Câu 89. Thời kì nào mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn?
 A. Thời Đông Sơn. B. Thời Phùng Nguyên.
 C. Thời nhà nước Văn Lang. D. Thời nhà nước Âu Lạc.
- Câu 90. Do đâu công xã thị tộc tan vỡ, thay vào đó là sự ra đời của công xã nông thôn và gia đình phụ hệ?
 A. Sự xuất hiện thủ lĩnh quân sự. B. Sự phát triển của các quan hệ xã hội.
 C. Đời sống con người ngày càng tiến bộ. D. Mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến.
- Câu 91. Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc ra đời do đòi hỏi bắt thiết của:
 A. sự phân hóa giàu nghèo. B. sự phát triển kinh tế- xã hội.
 C. trị thủy, thủy lợi và chống ngoại xâm.
 D. Mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn.
- Câu 92. Các ngành kinh tế chủ yếu của Champa là:
 A. trồng trọt và chăn nuôi. B. nông nghiệp và ngư nghiệp.
 C. nông nghiệp và thủ công nghiệp. D. công nghiệp, nông nghiệp và thủ công nghiệp.;
- Câu 93. Văn hóa – tín ngưỡng của Văn Lang-Âu Lạc là:
 A. thờ cúng tổ tiên. B. thờ cúng các thần linh.
 C. sớm ảnh hưởng của Phật giáo. D. sớm ảnh hưởng của đạo Bàlamôn.
- Câu 94. Văn hóa – tín ngưỡng của Champa, Phù Nam là:
 A. thờ cúng tổ tiên. B. thờ cúng các vị thần.
 C. sùng bái đạo Phật. D. sớm ảnh hưởng của Phật giáo và đạo Bàlamôn.
- Câu 95. Có sự phân hóa giàu nghèo thành các tầng lớp quý tộc, bình dân và nô lệ. Đó là biểu hiện về mặt xã hội của nhà nước nào?
 A. Champa. B. Phù Nam. C. Lâm Ấp. D. Văn Lang-Âu Lạc.
- Câu 96. Ở nhà sàn, mặc đồ chui đầu, xăm mình, xõa tóc, đi chân đất, hỏa táng. Đó là nét văn hóa của cư dân:
 A. Champa. B. Phù Nam. C. Lâm Ấp. D. Văn Lang-Âu Lạc.
- Câu 97. Kinh tế ngoại thương đường biển rất phát triển. Đó là đặc điểm của nền kinh tế :
 A. Champa. B. Phù Nam. C. Lâm Ấp. D. Văn Lang-Âu Lạc.
- Câu 98. Yếu tố nào sau đây không thuộc cơ sở ra đời của nhà nước Văn Lang :
 A. Yêu cầu chống ngoại xâm. B. Do yêu cầu làm thủy lợi.
 C. Do sự phân hóa xã hội sâu sắc. D. Yêu cầu bảo vệ nền kinh tế nông nghiệp lúa nước.
- Câu 99. Hệ quả của nhu cầu về thủy lợi, quản lí xã hội và liên kết chống ngoại xâm là:
 A. sự phân hóa xã hội sâu sắc. B. nước Văn Lang-Âu Lạc ra đời.
 C. phát triển sản xuất nông nghiệp. D. phân chia giai cấp trong xã hội.
- Câu 100. Vua Hùng Vương cho đóng đô nước Văn Lang ở:
 A. Luy Lâu. B. Thăng Long. C. Cổ Loa. D. Bạch Hạc.
- Câu 101. Nước Văn Lang tồn tại trong khoảng thời gian nào?
 A. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ III TCN. B. Khoảng thế kỉ VII đến thế kỉ IV TCN.
 C. Khoảng thế kỉ VI đến thế kỉ III TCN. D. Khoảng thế kỉ VI đến thế kỉ IV TCN.
- Câu 102. Người dựng nên nước Âu Lạc là ai?
 A. Hùng Vương. B. Thục Phán. C. Lang Liêu. D. An Tiêm.
- Câu 103. Nhà nước Âu Lạc là :
 A. Một nhà nước được tách ra từ nhà nước Văn Lang.

- B. Một nhà nước riêng biệt, không có điểm gì chung với nhà nước Văn Lang.
- C. Quốc gia cổ đầu tiên của nước ta, hình thành nên nền văn minh sông Hồng.
- D. Sự kế tục nhưng mở rộng hơn về lãnh thổ và hoàn chỉnh hơn về tổ chức so với nước Văn Lang.

Câu 104. Trên cơ sở văn hóa Sa Huỳnh đã hình thành quốc gia cổ nào ?

- A. Phù Nam và Lâm Ấp.
- B. Phù Nam và Cham pa.
- C. Lâm Ấp-Cham pa.
- D. Văn Lang- Âu Lạc.

Câu 105. Vào nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, công cụ lao động bằng kim loại xuất hiện đã tạo điều kiện cho người Việt Cổ như thế nào ?

- A. Nghề nông nghiệp sơ khai bắt đầu hình thành.
- B. Phát triển thêm nghề trồng trọt các cây ăn quả và chăn nuôi.
- C. Tạo điều kiện phát triển các hoạt động trị thủy, thủy lợi để phục vụ cho nông nghiệp.
- D. Khai thác vùng đồng bằng châu thổ ven sông thành những cánh đồng màu mỡ để trồng lúa nước.

Câu 106. Ý nào nhận xét đúng về tình hình xã hội thời Đông Sơn so với thời Phùng Nguyên?

- A. Sự phân hóa xã hội chưa thật sâu sắc.
- B. Đã có sự phân hóa xã hội giữa giàu và nghèo.
- C. Mức độ phân hóa xã hội ngày càng phổ biến hơn.
- D. Sự phân hóa xã hội phổ biến hơn và chưa thật sâu sắc.

Câu 107. Hoạt động kinh tế chính của cư dân Đông Sơn có gì khác so với cư dân Phùng Nguyên ?

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. Phát triển một số nghề thủ công.
- C. Có hoạt động buôn bán, trao đổi giữa các vùng.
- D. Xuất hiện phân công lao động giữa nông nghiệp và thủ công nghiệp.

Câu 108. Nguồn lương thực chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là gì ?

- A. Lúa.
- B. Lúa mạch, lúa mì.
- C. Gạo nếp, gạo tẻ.
- D. Ngô, khoai, sắn.

Câu 109: Nền văn hóa là tiền đề cho sự ra đời của quốc gia Văn Lang là

- A. Văn hóa Hoa Lộc.
- B. Văn hóa Hòa Bình.
- C. Văn hóa Đông Sơn.
- D. Văn hóa Sa Huỳnh.

Câu 110: Chế độ chính trị ở nước Pháp trước khi bùng nổ cách mạng là

- A. Quân chủ lập hiến.
- B. Phong kiến phân tán.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Tiền phong kiến.

Câu 111: Để bóc lột nhân dân ta, chính quyền đô hộ phương Bắc đã thực hiện chính sách nhất quán nào?

- A. Đặt ra nhiều loại thuế bất hợp lí hòng tận thu mọi sản phẩm do nhân dân làm ra.
- B. Đầu tư phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp để tận thu nguồn lợi.
- C. Bóc lột, cống nạp nặng nề; cướp ruộng đất, lập đồn điền; nắm độc quyền về muối và sắt.
- D. Cải cách chế độ thuế, tăng thuế ruộng khiến người dân thêm khôn khổ.

Câu 112: Kết quả lớn nhất của cách mạng công nghiệp ở Anh là

- A. Tốc độ sản xuất tăng vượt bậc.
- B. Biến nước Anh thành “công xưởng thế giới”.
- C. Luân Đôn trở thành trung tâm công nghiệp và thương mại đầu tiên trên thế giới.
- D. Thúc đẩy sự phát triển của các ngành kinh tế khác ở nước Anh.

Câu 113: Tầng lớp quý tộc mới ở Anh là

- A. Tầng lớp có quyền lợi chính trị gắn với quý tộc phong kiến, nhưng lại có quyền lợi kinh tế gắn liền với giai cấp tư sản.
- B. Tầng lớp có nguồn gốc quý tộc phong kiến, cấu kết với tầng lũ bóc lột nhân dân.
- C. Tầng lớp đã thực hiện nhiều chính sách tiến bộ đối với nhân dân.
- D. Tầng lớp có quan hệ gần gũi với nhân dân.

Câu 114: Ý nào không phản ánh đúng cơ sở dẫn đến sự ra đời sớm của Nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Yêu cầu của hoạt động trị thủy và thủy lợi để phục vụ nông nghiệp.

- B. Yêu cầu của công cuộc chống giặc ngoại xâm.
- C. Yêu cầu phát triển việc buôn bán với các tộc người khác.
- D. Những chuyển biến căn bản trong đời sống kinh tế - xã hội.

Câu 115: Cách mạng công nghiệp ở Anh bắt đầu từ khi nào?

- A. Từ đầu thế kỉ XVII.
- B. Từ giữa thế kỉ XVII.
- C. Từ những năm 60 của thế kỉ XVIII.
- D. Từ những năm 70 của thế kỉ XVIII.

Câu 116: Từ thế kỉ XVII, nền nông nghiệp Anh có điểm gì nổi bật?

- A. Nông nghiệp lạc hậu.
- B. Phương thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xâm nhập mạnh vào nông nghiệp.
- C. Bắt đầu cuộc cách mạng trong lĩnh vực nông nghiệp.
- D. Nông nghiệp kém phát triển, bị nông phẩm của Pháp cạnh tranh.

Câu 117: Ý nào không phản ánh đúng mục đích của chính sách độc quyền về sắt của chính quyền đô hộ phương Bắc

- A. nhằm ngăn ngừa các cuộc nổi dậy vũ trang của nhân dân ta.
- B. nhằm duy trì tình trạng sản xuất lạc hậu.
- C. nhằm quản lí chặt chẽ nguồn tài nguyên.
- D. ở nước ta không có sẵn nguyên liệu này.

Câu 118: Thành tựu kiến trúc nổi tiếng dưới triều Nguyễn hiện nay được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới là

- A. Thành Hà Nội.
- B. Quần thể cung điện, lăng tẩm ở Huế.
- C. Hệ thống lăng tẩm các vua triều Nguyễn ở Huế.
- D. Phố cổ Hội An (Quảng Nam).

Câu 119. Từ thế kỉ X đến thế kỉ XV, tình hình Champa có điểm nổi bật là

- A. Vương quốc phát triển đến đỉnh cao.
- C. Việc buôn bán với nước ngoài trở nên nhộn nhịp, sầm uất.
- D. Bước vào giai đoạn suy thoái, rồi dần dần hòa nhập vào lãnh thổ Đại Việt.
- B. Lãnh thổ quốc gia được mở rộng, phía Bắc đến tận sông Gianh (Quảng Bình), phía Nam đến sông Dinh (Bình Thuận).

Câu 120. Nghề thủ công rất phát triển ở Champa và còn nhiều dấu tích để lại đến ngày nay là

- A. Nghề xây dựng.
- B. Nghề làm gốm.
- C. Nghề làm đồ trang sức.
- D. Nghề rèn sắt, chế tạo vũ khí.

Câu 121. Điểm nổi bật về đời sống kinh tế của vương quốc Phù Nam so với các quốc gia cổ khác trên đất nước Việt Nam là

- A. ngoại thương đường biển rất phát triển.
- B. thể chế quân chủ đạt đến trình độ điển hình.
- C. đã từng làm chủ một khu vực rộng lớn ở Đông Nam Á.
- D. kinh tế phồn thịnh, trở thành một vương quốc, giàu mạnh nhất khu vực Đông Nam Á.

Câu 122. Điểm giống trong đời sống kinh tế của cư dân Văn Lang - Âu Lạc và Champa, Phù Nam là

- A. Chăn nuôi rất phát triển.
- B. Đẩy mạnh giao lưu buôn bán với bên ngoài.
- C. Nghề khai thác lâm thổ sản khá phát triển.
- D. Làm nông nghiệp trồng lúa, kết hợp với một số nghề thủ công.

Câu 123. Ý phản ánh nét tương đồng về văn hóa của các quốc gia cổ đại trên đất nước Việt Nam là

- A. có chữ viết từ sớm.
- B. có tục nhuộm răng, xăm mình.
- C. ở nhà sàn và sùng tín Phật giáo.
- D. chú trọng xây dựng đền tháp thờ thần.

Câu 124. Nội dung nào phản ánh nhận xét đúng đặc điểm của nhà nước Văn Lang- Âu Lạc ?

- A. Tổ chức bộ máy nhà nước đơn giản, sơ khai.
- B. Tổ chức bộ máy nhà nước phức tạp với quyền lực tập trung vào tay vua.
- C. Tổ chức bộ máy còn đơn giản, sơ khai nhưng có bước phát triển cao hơn so với các nước trong khu vực.

D. Còn đơn giản sơ khai, chưa hoàn chỉnh, nhưng là tổ chức nhà nước điều hành một quốc gia, không còn là tổ chức bộ lạc.

Câu 125. Nền văn minh sông Hồng thực chất là :

A. Một nền văn minh nông nghiệp trồng lúa nước.

B. Nền văn minh gắn liền với sự ra đời của nhà nước Văn Lang.

C. Được hình thành và phát triển trên cơ sở cuộc cách mạng đá mới.

D. Một nền văn minh nông nghiệp lúa nước kết hợp với thủ công nghiệp.

Câu 126. Tổ chức nhà nước thời Văn Lang – Âu Lạc là

A. Vua – Lạc Hầu, Lạc tướng – Lạc dân. B. Vua - Lạc hầu, Lạc tướng – bề chính.

C. Vua – vương công, quý tộc – bề chính. D. Vua Hùng – Lạc hầu, Lạc tướng – tù trưởng.

Câu 127. Địa bàn văn hóa Óc Eo chủ yếu ở đâu ?

A. Đông Nam Bộ. B. Trung Trung Bộ. C. Châu thổ sông Hồng. D. Châu thổ sông Cửu Long.

Câu 128. Từ nửa đầu thiên niên kỉ I TCN, cư dân Đông Sơn đã khai phá và biến vùng nào thành những cánh đồng màu mỡ để trồng lúa nước?

A. Châu thổ sông Hồng. B. Châu thổ sông Hồng, sông Mã.

C. Châu thổ sông Hồng, Sông Cả. D. Châu thổ sông Hồng, sông Mã, Sông Cả.

Câu 129. Hoạt động kinh tế phổ biến của cư dân Phù Nam là:

A. Thủ công nghiệp, buôn bán.

B. Thủ công nghiệp, khai thác hải sản, ngoại thương đường biển.

C. Nghề nông trồng lúa, thủ công nghiệp, ngoại thương đường biển.

D. Sản xuất nông nghiệp, kết hợp đánh cá, săn bắn và khai thác hải sản.

Câu 130. Các tầng lớp chính trong xã hội Phù Nam là:

A. Quý tộc, bình dân, nô lệ. B. Quý tộc, địa chủ, nông dân.

C. Quý tộc, tầng lữ, nông dân, nô tì. D. Thủ lĩnh quân sự, quý tộc tầng lữ, bình dân, nô tì.

Câu 131. Người đứng đầu các bộ nước Văn Lang – Âu Lạc là:

A. Lạc hầu. B. Lạc tướng. C. Quan lang. D. Bề chính.

Câu 132. Người đứng đầu các bộ của nước Văn Lang – Âu Lạc là

A. Quan lại. B. Lạc hầu. C. Lạc tướng. D. Bề chính.

Câu 133. Quốc gia cổ Phù Nam được hình thành vào khoảng thời gian nào ?

A. Thế kỉ I. B. Thế kỉ II. C. Thế kỉ III. D. Thế kỉ IV.

Câu 134. Nền văn hóa nào là tiền đề cho sự ra đời của quốc gia Văn Lang ?

A. Văn hóa Hòa Bình. B. Văn hóa Đông Sơn. C. Văn hóa Hoa Lộc. D. Văn hóa Sa Huỳnh.

Câu 135. Chất liệu nào để chế tác công cụ lao động phổ biến của cư dân Đông Sơn ?

A. Đồng và sắt. B. Đồng đỏ và sắt. C. Đồng đỏ và đồng thau. D. Đồng thau, bắt đầu có sắt.